

DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ CẢNH BÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025 - 2026
(Đính kèm Thông báo số /TB-CDYT ngày 09/9/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hoà)

STT		MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ nợ	Điểm TB học tập	Ghi chú
I. Khoá 2023 -2026										
1	1	23C1DU13A010	Nguyễn Phan Ngọc	Huyền	20/5/2004	23CĐ.DU.13A	11	11	0.00	
2	2	23C1DU13A016	Hàng Nguyễn Thanh	Nhã	04/6/2005	23CĐ.DU.13A	11	9	0.36	
3	3	23C1DU13E146	Nguyễn Mai	Duyên	26/3/2003	23CĐ.DU.13E	11	11	0.00	
II. Khoá 2024 -2027										
4	1	24C1HA016011	Ngô Thanh	Việt	19/4/2006	24CD.HA.16	17	8	1.24	
5	2	24C1HS012020	Phan Nhật	Quỳnh	19/9/2001	24CD.HS.12	17	17	0.00	
6	3	24C1DD19A058	Trần Hồng	Vi	18/5/2005	24CD.DD.19A	17	11	0.00	
7	4	24C1DD19A060	Lê Minh	Yến	12/9/2006	24CD.DD.19A	17	10	0.41	
8	5	24C1DD19C143	Nguyễn Phạm Thanh	Sang	11/3/2006	24CD.DD.19C	17	13	0.24	
9	6	24C1DD19C171	Thân Thanh	Diệu	31/01/2003	24CD.DD.19C	17	11	0.00	
10	7	24C1DU14A003	Lưu Hạnh Thiên	Ân	21/10/2006	24CD.DU.14A	17	17	0.00	
11	8	24C1DU14A045	Phạm Thị Tú	Uyên	23/8/2006	24CD.DU.14A	17	17	0.00	
12	9	24C1DU14C104	Cao Nhựt	Cánh	19/5/2005	24CD.DU.14C	17	17	0.00	
13	10	24C1DU14C110	Lưu Thị Mỹ	Hoà	29/01/2006	24CD.DU.14C	17	17	0.00	
14	11	24C1DU14C124	Võ Thị Yến	Nhi	25/8/2006	24CD.DU.14C	17	17	0.00	
15	12	24C1DU14D174	Phan Hoàng	Anh	15/01/2005	24CD.DU.14D	17	17	0.00	
16	13	23C1DU13D134	Nguyễn Xuân	Thời	01/01/1995	24CD.DU.14D	17	17	0.00	
17	14	24C1DU14D192	Nguyễn Tuấn	Việt	06/5/2005	24CD.DU.14D	17	17	0.00	
18	15	24C1PR007022	Lê Mi	Sôn	17/8/2006	24CD.PHR.7	17	14	0.18	
19	16	24C1PR007029	Võ Ngọc	Tú	07/11/2006	24CD.PHR.7	17	6	0.65	
20	17	24C1PR007034	Nguyễn Thanh	Tú	21/12/2003	24CD.PHR.7	17	17	0.00	
III. Khoá 2025-2028										
21	1	25C1DD20A050	Ngô Huỳnh Nhật	Quyên	29/09/2007	25CD.DD.20A	17	17	0.00	
22	2	25C1DD20C019	Đỗ Thanh	Trúc	01/01/2007	25CD.DD.20C	17	15	0.24	
23	3	25C1DD20C060	Đặng Trương Hoàng	Yến	16/08/2006	25CD.DD.20C	17	17	0.00	
24	4	25C1DU15A014	Trương Gia	Hân	21/04/2007	25CD.DU.15A	17	10	0.41	
25	5	25C1DU15A025	Nguyễn Thị Thùy	Linh	13/01/2007	25CD.DU.15A	17	17	0.00	

STT		MSSV	Họ	tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ nợ	Điểm TB học tập	Ghi chú
26	6	25C1DU15B006	Cao Quốc	Cảnh	26/12/2007	25CD.DU.15A	17	17	0.00	
27	7	25C1DU15C010	Nguyễn Trần Phúc	Lâm	11/01/2006	25CD.DU.15A	17	17	0.00	
28	8	25C1DU15C027	Tô Đăng	Huy	04/11/2007	25CD.DU.15A	17	15	0.35	
29	9	25C1DU15C033	Võ Chí	Tiên	02/05/2007	25CD.DU.15A	17	17	0.00	
30	10	25C1DU15B007	Ngô Thị Mỹ	Diễm	23/03/2007	25CD.DU.15B	17	17	0.00	
31	11	25C1DU15B010	Lê Nguyễn Phương	Duyên	22/10/2007	25CD.DU.15B	17	17	0.00	
32	12	25C1DU15B026	Lê Thị Hồng	Nhung	24/05/2007	25CD.DU.15B	17	17	0.00	
33	13	25C1DU15B071	Ngô Lê Thanh	Tú	08/04/2006	25CD.DU.15B	17	17	0.00	
34	14	25C1DU15D013	Lê Ngọc Thủy	Tiên	12/09/2006	25CD.DU.15B	17	17	0.00	
35	15	25C1DU15D014	Trần Hoàng Gia	Ngân	29/09/2005	25CD.DU.15B	17	17	0.00	
36	16	25C1PR008016	Nguyễn Huỳnh Đan	Lê	10/06/2007	25CD.PHR.8	17	4	1.47	
37	17	25C1PR008029	Nguyễn Anh	Tú	29/10/2004	25CD.PHR.8	17	14	0.18	
38	18	25C1PR008051	Bùi Gia	Khang	26/11/2007	25CD.PHR.8	17	17	0.00	
39	19	25C1PH008026	Nguyễn Quốc	Thiện	04/06/2006	25CD.PHCN.8	18	13	0.44	
40	20	25C1PH008037	Nguyễn Long	Nhật	24/07/2007	25CD.PHCN.8	18	18	0.00	
41	21	25C1XN017008	Đặng Trần Nhất	Khanh	17/08/2005	25CD.XN.17	18	18	0.00	
42	22	25C1XN017010	Dương Trịnh Thanh	Ngân	22/08/2006	25CD.XN.17	18	2	1.11	
43	23	25C1HS013015	Tô Thị Kim	Vàng	01/04/2007	25CD.HS.13	17	17	0.00	

Tổng cộng: 43 học viên, sinh viên